TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Trụ, ngày 14 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Quốc Dũng - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Thu Thủy, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 130/2018/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 8 năm 2018 về việc: yêu cầu "Xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 8 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Nguyễn Đình Anh K, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp Đ, xã H, Thành phố T, tỉnh L (Có mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1992; Địa chỉ: ấp N, xã Nh, thành phố T, tỉnh L (Có mặt).

3/ Ông Trần Quốc B, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Ấp X, xã L, huyện T, tỉnh L (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1/ Theo đơn yêu cầu, ngày 07 tháng 8 năm 2018, những người yêu cầu là ông Nguyễn Đình Anh K, bà Nguyễn Thị Kim H và ông Trần Quốc B đều thống nhất trình bày:

Năm 2011, ông Nguyễn Đình Anh K và bà Nguyễn Thị Kim H tự nguyện tìm hiểu, quen biết, yêu thương, chung sống với nhau như vợ chồng và đến năm 2012 bà H có thai với ông K. Cũng trong thời gian này, bà H đồng thời còn quen biết và qua lại với ông Trần Quốc B. Tuy nhiên tại thời điểm này gia đình bà H ngăn cản không cho bà H và ông K tổ chức lễ cưới cũng như đăng ký kết hôn.

Đến ngày 15/12/2012, bà H sinh con và sau khi sinh con được 02 tuần thì bà H và ông Trần Quốc B tổ chức lễ cưới. Sau lễ cưới, bà H, ông B mang cháu bé do bà H sinh về cùng chung sống và tiến hành đăng ký khai sinh cho cháu vì ông B nghĩ đó là con của ông B.

Nội dung giấy khai sinh của cháu được ghi với họ, tên là Trần Quốc T, giới tính: Nam, sinh ngày: XX/YY/20ZZ, họ tên cha: Trần Quốc B, sinh năm: 1991 và họ tên mẹ: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1992.

Sau đó do nghi ngờ cháu T không phải con của mình, nên ông B và bà H xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc bà H và ông B ly hôn vào năm 2014.

Sau khi ly hôn, bà H tìm ông K và báo cháu T là con của ông K. Ông K và gia đình chấp nhận và bà H cùng ông K tiến hành đăng ký kết hôn. Năm 2016, gia đình tổ chức đưa cháu T đi giám định ADN và kết quả xác định cháu T là con của ông K.

Nay ông Nguyễn Đình Anh K, bà Nguyễn Thị Kim H và ông Trần Quốc B đều thống nhất yêu cầu xác định ông Nguyễn Đình Anh K là cha của cháu Trần Quốc T.

Tại phiên họp: Các đương sự giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ việc đúng thời hạn quy định. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 88, 89, 91, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu của những người yêu cầu, xác định ông Nguyễn Đình Anh K là cha của cháu Trần Quốc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu: Ông Nguyễn Đình Anh K, bà Nguyễn Thị Kim H và ông Trần Quốc B là những người yêu cầu xác định ông Nguyễn Đình Anh K là cha của cháu Trần Quốc T. Đây là yêu cầu xác định con cho cha theo quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong những người yêu cầu có ông Trần Quốc B, hiện tại theo giấy khai sinh là cha của cháu Trần Quốc T, do ông Trần Quốc B có nơi cư trú tại xã L, huyện T, tỉnh L và các đương sự nộp đơn tại Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ. Vì vậy việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Trần Quốc B có đơn xin vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, giải quyết việc dân sự vắng mặt ông B.

[3] Qua lời trình bày của ông Nguyễn Đình Anh K, bà Nguyễn Thị Kim H và ông Trần Quốc B xác định: Trước khi bà Nguyễn Thị Kim H sinh cháu Trần Quốc T thì bà H có chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Đình Anh K. Tuy nhiên do sự ngăn cản của gia đình nên bà H và ông K không thể tiến tới hôn nhân. Nay bà H và ông K đã tiến hành đăng ký kết hôn, cháu T cũng đã về sống chung với ông K và bà H.

[4] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN theo đề nghị xét nghiệm số FE-2266, ngày 02 tháng 5 năm 2016 của Trung tâm xét nghiệm ADN LOCI kết luận: "Người có mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Đình Anh K và người có mẫu ADN ký hiệu Trần Quốc T có quan hệ huyết thống Cha - con, với tần suất 99,99999%". Ngoài ra ông Trần Quốc B, theo giấy khi sinh của cháu Trần Quốc T, được xác định là cha của cháu Trần Quốc T không có ý kiến phản đối hay tranh chấp gì đối với yêu cầu của ông Nguyễn Đình Anh K.

[5] Từ những phân tích và nhận định trên có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Đình Anh K là cha của cháu Trần Quốc T.

[6] Về lệ phí: Ông Nguyễn Đình Anh K, bà Nguyễn Thị Kim H và ông Trần Quốc B phải liên đới chịu lệ phí sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29; khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng

dân sự. Điều 88, 89, 91, 101, khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xác định ông Nguyễn Đình Anh K, sinh năm: 1989; CMND số: 30131XXXX do Công an tỉnh L cấp ngày 27 tháng 8 năm 2011; địa chỉ: ấp Đ, xã H, thành phố T, tỉnh L là cha của cháu Trần Quốc T, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2012 theo giấy khai sinh số XX/2013, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã N, thành phố T, tỉnh L cấp ngày XX tháng YY năm 2013.

2/ Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Nguyễn Đình Anh K, bà Nguyễn Thị Kim H và ông Trần Quốc B phải liên đới chịu 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 6494, ngày 29/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Ông Nguyễn Đình Anh K, bà Nguyễn Thị Kim H và ông Trần Quốc B đã nộp đủ lệ phí.

3/ Đương sự có mặt, được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được tống đạt hợp lệ.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

Đã ký

Đỗ Quốc Dũng